TÒA ÁN NHÂN DÂN TP PHỔ YÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/HS-ST
Ngày 01/3/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Hải

2. Bà Nguyễn Thị Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Lê Phương Thuỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2023/TLST-HS, ngày 16 tháng 01năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 02 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ** ; Tên gọi khác: Không, sinh năm: 1960 (có tài liệu thể hiện năm sinh 1963). Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố Hiệp Đồng, phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không.Trình độ học vấn: 3/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Nguyễn Văn L (đã chết); con bà: Nguyễn Thị T (đã chết); Bị cáo có 07 anh, em, Đ là con thứ tư; Vợ: Nguyễn Thị Sâm (sinh năm 1962); vợ chồng có 03 con chung: Lớn nhất sinh năm1985, nhỏ nhất sinh năm 1991.

Tiền án: Bản án số 05 ngày 16/01/1998, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 42 tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng chất ma túy"* (Nguyễn Văn Đ chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí hình sự của bản án, chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2022/HS-ST ngày 10/11/1989, của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Thái (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên) xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo về tội " Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia". Nguyễn Văn Đ đã chấp hành xong hình phạt, trách nhiệm dân sự và án phí không có hồ sơ liên quan đến việc thi hành phần dân sự của bản án, chưa đủ căn cứ xác định còn tiền án;

+ Bản án số 70/HSST ngày 24/12/1996, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù về *tội "Trộm cắp tài sản công dân"*;

+ Bản án số 57/HSST ngày 29/4/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 04 năm tù về tội *"Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia"*;

+ Bản án số 61/2008/HSST ngày 25/11/2008, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 08 năm tù về tội *"Tàng trữ trái phéchất ma túy"*;

+ Bản án số 77/2022/HS-ST ngày 21/7/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Hiện đang chấp hành hình phạt tù của bản án.

Biện pháp ngăn chặn: Nguyễn Văn Đ bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/6/2022 đến ngày 11/6/2022, chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên toà).

2. Họ và tên: **Dương Văn L** ; Tên gọi khác: Không, sinh năm: 1967.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố Cống Thượng, phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không.Trình độ học vấn: 7/10; nghề nghiệp: Làm ruộng.Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam - hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng tại Chi bộ tổ dân phố Cống Thượng, phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (Quyết định đình chỉ số 82-QĐ/UBKTTU ngày 28/11/2022 của Ủy ban kiểm tra Thành ủy Phổ Yên). Con ông: Dương Văn H (đã chết); con bà: Nguyễn Thị N (đã chết); bị cáo có 11 anh, chị, em. Lâm là con thứ sáu; có vợ: Lộc Thị O (sinh năm 1971); vợ chồng có 03 con chung: (lớn nhất sinh năm1990, nhỏ nhất sinh năm 1994).

Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Dương Văn L bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/6/2022 đến ngày 11/6/2022, chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên toà).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Triệu Thị X , sinh năm 1982; trú tại TDP Hiệp Đồng, phường Hồng Tiến, TP Phổ Yên, Thái Nguyên;

2. Anh Nguyễn Văn Đ , sinh năm 1992; trú tại: TDP Hiệp Đồng, phường Hồng Tiến, TP Phổ Yên, Thái Nguyên;

3. Anh Dương Văn S , sinh năm 1992; trú tại TDP Cống Thượng, phường Hồng Tiến, TP Phổ Yên, Thái Nguyên.

(Chị X , anh S có mặt tại phiên toà. Vắng anh Đ do có đơn xin vắng mặt tại phiên toà).

*** Người chứng kiến:**

1. Anh Nguyễn Văn T , sinh năm 1983; Trú tại: TDP Hiệp Đồng, phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Nguyễn Thế Đ , sinh năm 1962; Trú tại: TDP Hiệp Đồng, phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(Đều vắng mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút ngày 03/6/2022, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Công an phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc có một số đối tượng tụ tập mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy tại chỗ ở của Nguyễn Văn Đ thuộc tổ dân phố Hiệp Đồng, phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Tổ công tác đã đến chỗ ở của Đ để xác minh thì phát hiện Đ đang ngồi ở phòng khách trong nhà, tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì Điền tự giác lấy từ trên mặt bàn trong phòng khách giao nộp cho tổ công tác 01 (một) lọ nhựa màu vàng, bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng và 01 (một) chiếc cân điện tử nhãn hiệu POCKET SLACE màu đen, đã qua sử dụng. Điền khai các cục chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine của Đ mua về để bán kiếm lời và chiếc cân điện tử Đ dùng để cân ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong số vật chứng là 01 (một) lọ nhựa màu vàng, bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng được ký hiệu A do Đ giao nộp để giải quyết theo quy định.

Hồi 12 giờ 30 phút cùng ngày, tại khu vực đường bê tông dân sinh thuộc tổ dân phố Hiệp Đồng, phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác tiếp tục phát hiện Dương Văn L đang ngồi trên chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RXS, BKS 20M5-7603 có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện tại túi quần bên phải L đang mặc có 01 (một) chiếc ví, bên trong có 01 căn cước công dân số 019067011313 mang tên Dương Văn L , 01 (một) gói giấy màu trắng bên trong có chứa cục chất bột màu trắng, theo L khai cục chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine Lâm vừa mua được để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiếp tục kiểm tra thì phát hiện 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu ACE tại túi áo ngực bên phải L đang mặc. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong số vật chứng thu giữ gồm 01 (một) gói giấy màu trắng bên trong có chứa cục chất bột màu trắng, được ký hiệu A1 do Lâm giao nộp; niêm phong 01 điện thoại di động ký hiệu A2 theo đúng quy định để giải quyết theo thẩm quyền.

Hồi 16 giờ 15 phút ngày 03/6/2022, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành

mở các gói niêm phong, cân khối lượng toàn bộ số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn Điền 01 lọ nhựa màu vàng bên trong chứa các cục chất bột màu trắng cân tổng khối lượng **6,94 gam**; Cơ quan điều tra đã trộn đều, lấy ngẫu nhiên 0,39 gam vào phong bì ký hiệu **C** làm mẫu gửi giám định Còn lại 6,55 gam niêm phong ký hiệu **D** để lưu kho. Chiếc lọ màu vàng sau khi mở niêm phong được tiến hành niêm phong lại ký hiệu **L** theo quy định.

Tiến hành mở niêm phong gói A1 thu của Dương Văn L 01 gói giấy bên trong chứa cục chất bột màu trắng cân trọng lượng có khối lượng **0,22** gam; cho toàn bộ vào phong bì ký hiệu B gửi giám định.

Cùng ngày 03/6/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định trưng cầu giám định số 80 và số 81/QĐ - CSĐT đối với mẫu niêm phong ký hiệu A và A1 thu của Nguyễn Văn Đ , Dương Văn L , yêu cầu giám định để xác định các chất thu giữ có phải là ma túy không? nếu ma túy là loại gì, khối lượng của mẫu giám định là bao nhiêu?

Tại bản Kết luận giám định số: 786 ngày 10/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận:

*Cục chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu C gửi giám định là chất ma túy, loại **Heroine**; khối lượng các cục chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn Điền là:6,94 gam.*

Tại bản Kết luận giám định số 795 ngày 11/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận:

*Cục chất bột màu trắng thu giữ của Dương Văn L là chất ma túy, loại **Heroine**; có khối lượng là:0,22 gam.*

Cùng ngày 03/6/2022, Cơ quan quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên đã tiến hành khám xét nhà ở của Dương Văn L tại tổ dân phố Cống Thượng, phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, quá trình khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Đ và Dương Văn L khai nhận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 03/6/2022, Nguyễn Văn Đ đang ở nhà tại tổ dân phố Hiệp Đồng, phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên thì có một người nam giới không quen biết đến gặp Đ hỏi mua 02 (hai) "chỉ" ma túy loại Heroine, Đ đồng ý và báo giá cho người nam giới là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng), người nam giới đồng ý. Do không có sẵn ma túy để bán nên Đ hẹn người này buổi trưa quay lại để giao dịch. Sau đó, Điền gọi điện thoại nhờ Dương Văn L đưa đi mua ma túy về để bán cho khách và sẽ trả công cho L , L đồng ý. Đến 09 giờ 15 phút cùng ngày, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RXS BKS 20M5-7603 đến nhà Đ , Đ đưa cho Lâm số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) để đi mua ma túy. L cầm tiền của Đ rồi điều khiển xe mô tô chở Đ đi đến khu vực Trường đào tạo lái xe Thái Hà gần đường tròn Tân Long, thành phố Thái Nguyên. Tại đây, L gọi điện thoại cho một người nam giới L không quen biết để hỏi mua ma túy, người nam giới đồng ý. Khoảng 10 phút sau, một người nam giới (Đ và L đều không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người này) đi xe mô tô đến gặp

L , L đưa cho người nam giới số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) là số tiền Điền đã đưa cho Lâm và đưa thêm cho người nam giới số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) là tiền riêng của Lâm. Người nam giới cầm tiền rồi đưa lại cho L 01 (một) gói ma túy to và 01 (một) gói ma túy nhỏ, sau đó người nam giới bỏ đi. Sau khi mua được ma túy, L đưa toàn bộ số ma túy vừa mua được cho Đ cầm, rồi điều khiển xe mô tô chở Điền về. Khi về đến nhà Điền, Điền bỏ toàn bộ số ma túy ra bàn, L cầm lấy gói ma túy do L mua riêng với giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) cất vào trong ví rồi để vào túi quần bên phải L đang mặc. Đ cất số ma túy vừa mua được trong lọ nhựa để ở trên bàn trong phòng khách. Sau đó, Đ đưa cho L số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), L lấy tiền rồi đi mua xăng xe mô tô. Khi Đ đang ngồi trong phòng khách thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện, thu giữ toàn bộ số ma túy vừa mua được, còn L sau khi mua xăng xe mô tô xong L điều khiển xe mô tô quay lại nhà Đ để lấy tiền công, khi L đi về đến cổng nhà Đ thì bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ gói ma túy L vừa mua được cất trong ví để tại túi quần bên phải đang mặc. Mục đích Đ mua ma túy là để bán kiếm lời. Mục đích L tàng trữ ma túy là để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích gì khác.

Vật chứng của vụ án: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu D bên trong chứa 6,55 gam Heroine mẫu lưu kho; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu C, bên trong chứa 0,382 gam Heroine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu L, bên trong chứa lọ nhựa màu vàng; 01 (một) cân điện tử nhãn hiệu POCKET SLACE màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B bên trong chứa 0,198 gam Heroine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu ACE, lắp sim số 0986.962.906 và 01 (một) căn cước công dân số 019067011313 mang tên Dương Văn Lâm được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên chờ xử lý khi xét xử vụ án.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RXS BKS 20M5-7603, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của anh Dương Văn S (sinh năm 1992; trú tại tổ dân phố Cống Thượng, phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; là con trai của Dương Văn L). Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho anh Dương Văn S quản lý, sử dụng.

Với nội dung nêu trên, tại bản cáo trạng số: 40/CT-VKSPY, ngày 17/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn Đ về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố Dương Văn L về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

- Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã thể hiện.

Nhân thân: Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ có có 01 tiền án về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và nhân thân quá xấu, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm.

Đối với bị cáo Dương Văn L có nhân thân tốt là đảng viên đảng cộng sản Việt Nam hiện đã bị UBKT Thành ủy Phổ Yên ra Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nguyễn Văn Đ được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Dương Văn L được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Dương Văn L có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận thực hiện tốt nghĩa vụ công dân nơi cư trú, bị cáo còn có bố đẻ là người tham gia kháng chiến nên xét cho hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Điền phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Tái phạm"* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Bị cáo Dương Văn L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt chính:

*Đề nghị áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 17, Điều 58 điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 (tái phạm); Điều 56; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 08 – 09 năm tù

Cần tổng hợp hình phạt 30 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2022/HSST ngày 21/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã có hiệu lực pháp luật, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 03/6/2022

*Đề nghị áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 58 điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Dương Văn Lâm từ 7 – 8 năm tù về tội "mua bán trái phép chất ma túy"; từ 14 – 18 tháng tù về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt tù buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho hai tội.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Đ từ 5.000.000đ – 10.000.000đ về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Miễn hình phạt tiền đối với Dương Văn L cả hai tội danh.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra cả bị cáo Đ và người liên quan

xác định bị cáo vay con trai là Nguyễn Văn Đ 5.000.000đ và con dâu 2.000.000đ để mua ma túy, tại phiên tòa, anh Đức vắng mặt nhưng yêu cầu bị cáo có trách nhiệm thanh toán trả số tiền đã vay. Buộc bị cáo Đ có trách nhiệm thanh toán 5.000.000đ cho anh Đ . Chị X không yêu cầu hoàn trả khoản tiền vay nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: số ma túy còn lại sau giám định của Nguyễn Văn Đ và Dương Văn L ; tịch thu tiêu huỷ 01 cân điện tử thu giữ tại nhà Nguyễn Văn Đ ;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu ACE, lắp sim số 0986.962.906 của Dương Văn Lâm;

Trả lại bị cáo Dương Văn L 01 căn cước công dân mang tên Dương Văn L .

Buộc bị cáo Đ và bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Đ còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháplуật.

Phần tranh tụng và đối đáp:

Ý kiến của của bị cáo Nguyên Văn Đ : Viện kiểm sát truy tố bị cáo tội mua bán ma tuý là không đúng, bị cáo chỉ mua ma tuý về sử dụng chứ không bán, bị cáo không bán cho ai, cáo trạng truy tố bị cáo không đúng tội.

VKS đối đáp quan điểm tranh luận của bị cáo Đ : Việc bị cáo Đ cho rằng truy tố không đúng tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" là không có cơ sở, bởi biên bản bắt giữ quả tang ngay lúc đầu bị cáo thừa nhận có hai người nghiện hẹn mua ma tuý số lượng 02 chỉ, bị cáo thừa nhận mua về để nhằm mục đích bán lại, việc thu giữ cân điện tử tại nhà bị cáo chứng minh việc bị cáo mua ma tuý nhằm bán lại kiếm lời, mặt khác bị cáo là người nghiện không nghề nghiệp mua một lúc số lượng ma tuý rất lớn 6,94 gam. Do đó, VKS vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố tội danh mua bán trái phép chất ma tuý đối với bị cáo Đ và đồng phạm giúp sức cho bị cáo Đ là Dương Văn L .

Ý kiến của bị cáo Dương Văn L : Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng lượng khoan hồng với mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Kết thúc phần tranh tụng bị cáo, đại diện VKS thành phố Phổ Yên không đưa ra quan điểm đối đáp, tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đ và bị cáo L trước khi Hội đồng xét xử nghỉ nghị án: Các bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra vụ án, các quyết định và các hành vi tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Tất cả các Quyết định tố tụng trong vụ án đều được lập, giao nhận cho những người tham gia tố tụng theo đúng trình tự mà pháp luật quy định. Các tài liệu, chứng cứ đã thu thập đều phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án, phù hợp với diễn biến của phiên tòa và có đủ cơ sở để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[1.2].Người tham gia tố tụng là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (anh Đức); người làm chứng và người chứng kiến vắng mặt mặt tại phiên toà không có lý do. Hội đồng xét xử thấy rằng, trong hồ sơ đã có lời khai thể hiện quan điểm của họ;Kiểm sát viên, bị cáo cũng đề nghị xét xử vắng mặt. Xét việc người tham gia tố tụng nêu trên vắng mặt không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh bị truy tố và căn cứ buộc tội đối với các bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Đ thay đổi lời khai so với quá trình điều tra vụ án, bị cáo nại ra rằng việc bắt giữ, thu giữ ma tuý tại nhà bị cáo là hoàn toàn đúng nhưng bị cáo không bán ma tuý cho ai, chỉ đơn thuần mua về sử dụng do bị cáo bị nghiện ma tuý nhiều năm. Việc khai tại cơ quan điều tra trước khi mua ma tuý có hai đối tượng hỏi mua là do bị cáo tự nghĩ ra chứ không có ai hỏi mua của bị cáo.

Còn bị cáo Dương Văn L , thừa nhận việc đi mua ma tuý cho bị cáo Đ là bị cáo trực tiếp dùng xe mô tô chở Đ đến địa điểm bán ma tuý thuộc khu vực Trường đào tạo lái xe Thái Hà gần đường tròn Tân Long, thành phố Thái Nguyên, trước khi mua bị cáo L đã dùng điện thoại cá nhân liên lạc đối với người bán ma tuý, hẹn gặp nhau trao đổi mua ma tuý tại rìa đường; nguồn tiền mua ma tuý do bị cáo Đ đưa số tiền 7.500.000đ. Mục đích bị cáo chở Đ đi mua ma tuý là nhằm được Điền trả tiền công xe ôm số tiền 300.000đ, nên bị cáo không phải đồng phạm mua bán với bị cáo Đ . Trước khi thoả thuận đi mua ma tuý, bị cáo Đ đã thoả thuận và nói nhận hết trách nhiệm với gói ma tuý đã mua. Do đó, bị cáo cũng không phạm tội mua bán trái phép chất ma tuý như bị cáo Đ .

Hội đồng xét xử thấy rằng, lời khai của hai bị cáo tại phiên toà là không có cơ sở và không được chấp nhận, bởi hành vi phạm tội được chứng minh bằng các chứng cứ như sau:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 12 giờ ngày 03/6/2022, tại nhà ở của Nguyễn Văn Điền (BL 43 – 44); biên bản niêm phong đồ vật tài liệu tạm giữ (BL 45 – 46); biên bản ghi lời khai ban đầu đối với Nguyễn Văn Đ (BL 141 – 142) là các biên bản đầu tiên bị cáo trình bầy đều xác định trước khi đi mua ma tuý có hai người khách đặt mua ma tuý (02 chỉ) của bị cáo với giá 9.000.000đ; bị

cáo đã hẹn trưa quay lại giao dịch. Đây là lời khai sau khi bị bắt nên lời khai là khách quan nhất. Việc bị cáo Đ cho rằng không bán trái phép chất ma tuý, nhưng bản thân bị cáo Đ thừa nhận tại phiên toà, bị cáo nghiện ma tuý nhiều năm, chỉ sử dụng không nhiều có khi vài ngày mới phải sử dụng một liều mua 100.000đ, bị cáo thường mua tại cổng Bệnh viện C Thái Nguyên. Tuy nhiên, ngày 03/6/2022, do mua số lượng ma tuý nhiều, tại nơi bị cáo thường mua không đủ số lượng bán nên bị cáo phải nhờ Dương Văn L chở đi đến địa điểm họ bán đủ lượng cần mua, về số lượng ma tuý khi bị bắt giữ cân trọng lượng là 6,94 gam là số lượng rất nhiều nếu một người nghiện bình thường thì không thể mua như vậy, hơn nữa bị cáo không có việc làm lại bị cụt tay thì không thể mua lượng ma tuý đến trên 7 triệu đồng để dùng dần.

Về nguồn tiền mua ma tuý 7.500.000đ, bị cáo thừa nhận vay của con trai Nguyễn Văn Đ 5.000.000đ, vay con dâu Triệu Thị X 2.000.000đ; bản thân bị cáo cũng có 3.000.000đ trong người đã bỏ ra 500.000đ. Cũng tại phiên toà bị cáo Dương Văn L xác nhận trước khi đi mua ma tuý cùng Đ , Đ thừa nhận với L có hai người nghiện hỏi đặt mua ma tuý (02 chỉ) nên bảo Lâm chở đi mua về nhằm bán lại. Bị cáo và Đ thỏa thuận trả công cho L 300.000đ, việc giao dịch mua bán chủ yếu bị cáo L thực hiện.

Như vậy, lời nại ra của bị cáo Đ mua ma tuý về sử dụng dần là không có cơ sở mà hành vi, ý thức của bị cáo nhằm mục đích mua, bán để kiếm lời, công cụ để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật được chứng minh bằng việc thu giữ tại nhà chiếc cân điện tử để thực hiện chia nhỏ lượng ma tuý nhằm bán lại cho người nghiện. Đối với bị cáo Dương Văn L là người trực tiếp cầm tiền 7.500.000đ do Điền đưa, trực tiếp mua ma tuý của người đàn ôn g được bị cáo liên lạc trước. Vì vậy, xác định bị cáo L với vai trò là đồng phạm giúp sức cùng bị cáo Đ về hành vi mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 17 của Bộ luật hình sự.

Với những phân tích, đánh giá nêu trên, có đủ căn cứ để buộc tội đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ và Dương Văn L về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Còn việc bị bắt và thu giữ ma túy trong người của bị cáo L đủ căn cứ xác định hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên bị cáo L còn phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tội phạm độc lập của mình đã thực hiện. Các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi bị truy tố và bị đưa ra xét xử tại phiên toà hôm nay.

[3].Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên đã truy tố Nguyễn Văn Đ và Dương Văn L về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố Dương Văn L tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản1 Điều 249 Bộ luật hình sự, tại Bản cáo trạng số: 40/CT-VKSPY ngày 17/01/2023 với tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

*"**Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy***

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

c) Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:…

i) Heroine… có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam...”

[4]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng thấy rằng:

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi (Heroine) là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 9, Nghị định 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ (danh mục I là các chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội). Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, phải nhận thức được ma túy là một chất rất độc hại, việc sử dụng các chất ma tuý trong phân tích kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học và điều tra tội phạm phải theo quy định đặc biệt của cơ quan có thẩm quyền. Hành vi của các bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến các chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý đặc biệt các chất ma tuý, xâm hại trực tiếp đến trật tự quản lý xã hội, chế độ quản lý đặc biệt này chỉ nhằm phục vụ cho hoạt động y tế, phân tích kiểm nghiệm và nghiên cứu khoa học, hành vi mua bán trái phép chất ma tuý là hành vi nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử lý nghiêm.

Xét về vai trò đồng phạm trong vụ án thì thấy: Mặc dù trong vụ án có hai bị cáo nhưng thực hiện hành vi độc lập với nhau từng tội danh bị truy tố. Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy thì bị cáo Đ giữ vai trò tích cực và cũng là người thực hành, còn bị cáo Dương Văn L chỉ là vai trò giúp sức chở bị cáo Đ đi mua ma túy để được nhận tiền công. Do vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng sẽ xem xét mức án với vai trò của từng bị cáo để nhằm cá thể hóa hình phạt cho tương xứng với vai trò thực hiện trong từng tội danh bị đưa ra xét xử.

Về nhân thân: Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ có nhân thân quá xấu, từng bị 05 lần đưa ra xét xử nhiều loại tội khác nhau, trong đó có liên quan đến ma túy. Tuy nhiên, có 04 bản án đến nay đã được xóa án tích nên được đánh giá về nhân thân để Hội đồng xét xử cân nhắc mức án trong khi lượng hình đối với bị cáo. Đối với Bản án số 05 ngày 16/01/1998, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 42 tháng tù về tội *“Tổ chức sử dụng chất ma túy”*. Qua xác minh việc thi hành án thì Nguyễn Văn Đ chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí hình sự của bản án, nên chưa được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 của bộ luật hình sự. Do vậy, lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm.

Đối với bị cáo Dương Văn L có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Việc vi phạm pháp luật do bị lôi kéo.Tuy nhiên, tại phiên toà thể hiện sự khai báo thành khẩn, ân hận về hành vi vi phạm pháp luật của mình.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Mặc dù tại phiên toà khai báo

chưa thành khẩn, tuy nhiên, trong gia đoạn điều tra đã thừa nhận hành vi đi mua ma tuý. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định vẫn cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra bị cáo Dương Văn L có đơn xin giảm hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận là thực hiện tốt nghĩa vụ công dân nơi cư trú, tại phiên toà bị cáo xác nhận bố đẻ bị cáo là người tham gia kháng chiến được Nhà nước tặng thưởng Huân chương nên xét đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng thêm cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là "tái phạm". Bị cáo Dương Văn L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5]. Hội đồng xét xử nhận định về hình phạt cần áp dụng: Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người trưởng thành, nhận thức đầy đủ hành vi tàng trữ, mua bán trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, hơn nữa để mang tính giáo dục và răn đe đối với người phạm tội, cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc đối với các bị cáo để làm gương răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2022/HSST ngày 21/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên nên khi quyết định hình phạt cần căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt tù của hai bản án đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt tù của hai tội đối với bị cáo Dương Văn L .

[6].Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".*

Xét thấy việc mua, bán ma túy của bị cáo Đ nhằm thu lợi bất chính, cần phạt khoản tiền nhất định để sung công quỹ Nhà nước đối với bị Nguyễn Văn Đ . Bị cáo L giúp sức không được chia lợi nhuận nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai tội danh bị cáo thực hiện.

[7] .Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã trình bày luận tội đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt tù và đề xuất về xử lý vật chứng. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án và diễn biến, kết quả tranh tụng tại phiên tòa cũng như nhận định của Hội đồng xét xử. Vì vậy, được chấp nhận.

[8]. Đối với số tiền Điền vay của con trai và con dâu để mua ma túy 7.000.000đ, anh Nguyễn Văn Đ có yêu cầu bị cáo có trách nhiệm trả 5.000.000đ, tại phiên tòa bị cáo Điền cho rằng vay con trai nhưng con trai sẽ cho bị cáo khoản tiền này, nay anh Đức đòi phải trả bị cáo không có trách nhiệm. Hội đồng xét xử thấy rằng tại phiên toà bị cáo thừa nhận khoản tiền mua ma tuý 5.000.000đ, là vay con trai là hoàn toàn đúng với quá trình điều tra và lời khai của anh Đức. Do vậy, cần buộc bị cáo có trách nhiệm hoàn trả theo quy định. Đối với số tiền vay của chị Triệu Thị X 2.000.000đ, tại phiên toà chị X không có đề nghị bị cáo Đ phải hoàn trả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9].Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu huỷ: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và 01 chiếc cân điện tử đã qua sử dụng thu của Nguyễn Văn Đ ;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại của Dương Văn L do dùng để liên lạc mua ma túy;

- Trả lại bị cáo Dương Văn Lâm 01 căn cước công dân.

[10]. Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Đ là người trên 60 tuổi nhưng không có đơn miễn án phí nên buộc phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định; bị cáo Dương Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11]. Về các vấn đề khác của vụ án:

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, theo Dương Văn L và Nguyễn Văn Đ khai mua của một người nam giới tại khu vực Trường đào tại lái xe Thái Hà gần đường tròn Tân Long, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, L và Đ đều không biết người bán ma túy cho mình là ai. Đối với người nam giới đã hỏi mua ma túy của Đ , Đ xác định không quen biết người này, do vậy Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau. Ngoài ra trong vụ án này còn có anh Nguyễn Văn Đ (sinh năm 1991; trú tại tổ dân phố Hiệp Đồng, phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, là con trai của Đ) và chị Triệu Thị X (sinh năm 1982;trú tại tổ dân phố Hiệp Đồng, phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, là con dâu của Đ) là những người đã cho Điền mượn số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) để Đ đi mua ma túy, tuy nhiên anh Đ và chị X không biết việc Đ sử dụng số tiền trên để đi mua ma túy nên không có căn cứ xử lý đối với anh Đ và chị X .

Đối với anh Dương Văn S là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RXS, BKS 20M5-7603do Lâm điều khiển chở Đ đi mua ma túy nhưng anh S không biết L sử dụng chiếc xe mô tô để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Sung là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". bị cáo Dương Văn L phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Hình phạt chính:

2.1. Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (tái phạm); Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo **Nguyễn Văn Đ 08** (tám) năm tháng tù.

* Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 30 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2022/HSST ngày 21/7/2022, của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy". Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là **10** (Mười) năm **06** (sáu) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 03/6/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn Điền 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2.2.Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 17, Điều 58, điểm a khoản 1 Điều 55, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo **Dương Văn L 07** (bẩy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; **01** (một) năm **02** (hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Tổng hợp hình phạt tù: Buộc bị cáo Dương Văn L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **08** (tám) năm **02** (hai) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 03/6/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự Quyết định tạm giam bị cáo Dương Văn Lâm 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự:

Phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) để sung công quỹ Nhà nước.

Miễn hình phạt tiền cho bị cáo Dương Văn L .

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ có trách nhiệm hoàn trả cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi

thi hành xong. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

5.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu D ghi 6,55 gam các cục chất bột màu trắng thu của Nguyễn Văn Đ nghi là ma túy heroine. Mẫu lưu kho;

- 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu C ghi hoàn trả 0,382 gam mẫu C còn lại sau giám định và vỏ bao gói;

- 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L ghi 01 lọ nhựa màu vàng;

- 01 cân điện tử màu đen đã qua sử dụng;

- 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu B ghi hoàn trả 0,198 gam mẫu B còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu B;

5.2.Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu A2 ghi điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu ACE;

5.3. Trả lại bị cáo Dương Văn L : 01 căn cước công dân số 019067011313 mang tên Dương Văn L .

(Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an thành phố Phổ Yên với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên ngày 31/01/2023)

6. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS năm 2015**,** điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đ án phí HSST và 300.000đ án phí dân sự. Tổng cộng hai khoản là 500.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Dương Văn L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

7. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo và người liên quan (chị X , anh S) tại phiên toà**.** Báo cho biết, bị cáo và những người liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh Đ) tại phiên toà. Báo cho biết, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thành phố Phổ Yên;
- VKS nhân dân thành phố Phổ Yên;
- Thi hành án thành phố Phổ Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ, lưu giam CATP Phổ Yên;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Trại tạm giam;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà